

Bản án số: 07/2023/HS-ST

Ngày: 09-02-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN X - THÀNH PHỐ Y**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Xuân Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đinh Kim Hoàng

2. Bà Nguyễn Thị Đông Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Ông Tạ Mạnh Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố Y.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận X tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Quốc Sinh - Kiểm sát viên.

Vào các ngày 06 và ngày 09 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố Y xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 148/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2022; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Lê Anh D, giới tính: Nam; Sinh ngày 01 tháng 10 năm 1991 tại P; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 2, phường V, thành phố Y, tỉnh P; Nghề nghiệp: Trợ lý phiên dịch; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Văn H và bà Nguyễn Thị Ánh T; Hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ.

Tiền án: Không

Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 29 tháng 7 năm 2022. “có mặt”

2. Trương Tuyết N, giới tính: Nữ; sinh ngày 21 tháng 12 năm 1991 tại TP. Y; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 570 B, phường L, Quận A, thành phố Y.; Nơi cư trú hiện nay: nhà không số, tổ C, Khu phố Đ, thị trấn G, huyện G, thành phố Y; Nghề nghiệp: Buôn bán tự do; Trình độ học vấn: Không đi học; Quốc tịch: Việt Nam; Dân

tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Trương Hoàng H1 (chết) và bà Nguyễn Thị Tuyết M;

Hoàn cảnh gia đình: sống chung như vợ chồng với Trương Thành T1 (Không đăng ký kết hôn, hiện không còn sống chung) và Có 01 con sinh năm 2010; sống chung như vợ chồng với Nông Hữu T2 (Không đăng ký kết hôn, hiện không còn sống chung) và 01 con sinh năm 2011; sống chung như vợ chồng với Nguyễn Tú A1 (Không đăng ký kết hôn, hiện không còn sống chung) và có 01 con sinh năm 2018; sống chung như vợ chồng với Nguyễn Tuấn T3 (Không đăng ký kết hôn, hiện không còn sống chung) và có 01 con sinh năm 2020; hiện đang sống chung với Đỗ Đình Anh D (Không đăng ký kết hôn)

Tiền sự: không.

Tiền án:

- Năm 2019, Tòa án nhân dân Quận A, thành phố Y xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số: 42/2019/HSST ngày 10/4/2019).

- Năm 2020, Tòa án nhân dân Quận X, thành phố Y xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp với bản án số: 42/2019/HSST ngày 10/4/2019 của Tòa án nhân dân Quận A, thành phố Y, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 02 năm 03 tháng tù (Bản án số: 29/2020/HSST ngày 28/4/2020). Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/11/2021.

Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 29/7/2022 đến ngày 07/8/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” do đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi. “có mặt”

3. La Ái N1, giới tính: Nữ; sinh ngày 22 tháng 7 năm 1997 tại TP. Y; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 35/7/17B L1, Phường F, Quận G1, thành phố Y; Nơi cư trú: 35/7/17B L1, Phường F, Quận G1, thành phố Y; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Hoa; Tôn giáo: Không; Con ông La Thời T4 và bà Nguyễn Thị Mộng H2;

Hoàn cảnh gia đình: Sống chung như với vợ chồng với Nguyễn Ngọc H3 (Không đăng ký kết hôn, hiện không còn sống chung) và có 01 con sinh năm 2010; sống chung như vợ chồng với Đỗ Đình Anh D1 (Không đăng ký kết hôn, hiện không còn sống chung) và có 01 con sinh năm 2020; sống chung như vợ chồng với Nguyễn Ngọc T4 (Không đăng ký kết hôn, hiện không còn sống chung), có 01 con sinh năm 2021. (Bị can không trực tiếp nuôi dưỡng các con).

Tiền án: Không

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 29 tháng 7 năm 2022. “có mặt”

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Châu Phước Đ1, sinh năm 1994

Địa chỉ: Ấp T5, xã H4, huyện C1 – TP. Y. “vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Căn hộ B15.07 chung cư O, số 331 Đ2, Phường M1, Quận X, do Nguyễn Võ Ngọc T6 (sinh năm: 1983- Nơi thường trú: 116/65 B1, Phường M1, quận B2) và B3 (sinh năm: 1959, nơi thường trú: T7, X1, S, N2) là chủ sở hữu. Từ ngày 24/4/2022, Douglas Edward R (Quốc tịch Mỹ) thuê căn hộ trên để ở cùng với các con là R Nguyễn Hà M2 và R Nguyễn S1, giá thuê là 15.000.000 đồng/ tháng. Từ tháng 6 năm 2022, Douglas Edward R thuê Lê Anh D làm trợ lý, công việc của D là dịch giấy tờ, tài liệu cho Douglas Edward R trong công việc hàng ngày. Douglas Edward R cho D ở tại phòng ngủ thứ nhất tại căn hộ để tiện xử lý công việc. Trong thời gian ở tại đây, Douglas Edward R biết D thường rủ bạn bè đến chơi nhưng không biết việc D và các đối tượng khác sử dụng ma túy trong căn hộ của mình.

Vào ngày 25/7/2022, Châu Phước Đ1 (bạn của Lê Anh D) được D nhờ đến căn hộ B15.07 chung cư O để sửa máy vi tính cho Douglas Edward R. Trương Tuyết N (bạn của D) được D nhờ đến căn hộ để nấu ăn, N đi cùng con ruột là Trương Tuyết K và bạn là Nguyễn Thị Y1. N gọi điện thoại rủ La Ái N1 đến căn hộ B15.07 để phụ nấu ăn. Khi N1 đến, N kêu N1 đặt mua 500.000 đồng ma túy đá về để sử dụng, N1 gọi điện thoại qua ứng dụng Messenger cho 01 người có tên là “Thao Ella” để đặt mua số lượng ma túy đá như trên. Một lúc sau, đối tượng bán ma túy tên T8 và 01 người đàn ông (không rõ lai lịch) đi chung xe gắn máy hiệu Wave màu trắng không rõ biển số, đến giao ma túy cho N1 và N, N trực tiếp nhận ma túy đem về chung cư O, sau đó đưa lại cho N1 cất giữ đem lên căn hộ B15.07. Khoảng 14 giờ 20 phút cùng ngày, Công an Phường M1, Quận X, đến kiểm tra, yêu cầu cung cấp giấy tờ tùy thân, N1 cùng N vào phòng ngủ số một đối diện cửa ra vào lấy giấy hẹn căn cước công dân của N1, thì N1 tự làm rơi gói ma túy xuống nền nhà và bị Công an phát hiện thu giữ 01 gói ny lon chứa tinh thể không màu, nghi vấn là ma túy đá, ngoài ra cơ quan công an kiểm tra khu vực phòng

bên trong căn hộ thu giữ 01 bình nhựa có gắn 01 ống nhựa màu trắng và 01 ống thủy tinh, nghi vẫn là dụng cụ sử dụng ma túy nên lập biên bản thu giữ.

Công an tiến hành thu giữ các tang vật nêu trên và đưa các đối tượng về trụ sở Công an Phường M1 Quận X để điều tra làm rõ. Xét nghiệm mẫu nước tiểu của Lê Anh D, Trương Tuyết N, La Ái N1, Châu Phước Đ1 dương tính với ma túy Methamphetamine, các đối tượng còn lại đều âm tính với ma túy.

Tại kết luận giám định số: 4282/KL – KTHS ngày 01/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Y, kết luận: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Lê Công Vượng (Điều tra viên) và Lê Anh D, Trương Tuyết N, La Ái N1, Châu Phước Đ1 và hình dấu Công an Phường M1, Quận X, là ma túy ở thể rắn, có khối lượng: 2,4503 gam, loại Methamphetamine.

Ngoài ra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận X xác định: Vào tối ngày 22/7/2022, Lê Anh D rủ Trương Tuyết N, La Ái N1 và Châu Phước Đ1 đến căn hộ B15.07 chung cư O ăn uống, sau khi ăn uống xong D lấy ma túy đá và dụng cụ sử dụng ma túy đá cung cấp cho N, N1 và Đ1 sử dụng tại phòng khách của căn hộ, thời điểm này ông Douglas Edward R bị bệnh nằm trong phòng ngủ riêng, nên không biết việc D, Đ1, N và N1 sử dụng ma túy. D thừa nhận ma túy mà D cung cấp cho Đ1, N và N1 sử dụng là của D mua với số tiền là 500.000 đồng, bộ dụng cụ sử dụng ma túy do D tự chế. Sau khi sử dụng ma túy xong, D để dụng cụ sử dụng ma túy trên bàn gỗ dài đặt ở phòng bếp và bị Công an thu giữ. Trong quá trình điều tra, Lê Anh D thay đổi lời khai, D thừa nhận chỉ cung cấp ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy cho Châu Phước Đ1 sử dụng. Căn cứ vào lời khai của Trương Tuyết N, La Ái N1 và Châu Phước Đ1 đều thừa nhận D cung cấp ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy cho Đ1, N và N1 sử dụng tại căn hộ vào ngày 22/7/2022. Do đó việc Lê Anh D thay đổi lời khai là không có cơ sở.

Đối với hành vi Trương Tuyết N khai nhận có bàn bạc thống nhất với Lê Anh D mua ma túy để sử dụng chung vào ngày 25/7/2022, tại Cơ quan điều tra, D không thừa nhận việc này, số ma túy mà N và N1 cất giấu không liên quan đến D, ngoài lời khai nhận của N, thì không có chứng cứ nào khác để chứng minh, nên không có cơ sở để xử lý hình sự đối với Lê Anh D về hành vi đồng phạm với N, N1 tàng trữ trái phép chất ma túy.

Đối với Châu Phước Đ1 là người được Lê Anh D rủ đến để sử dụng ma túy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận X đã xử lý hành chính đưa vào cơ sở xã hội để xử lý theo Nghị định của Chính Phủ.

Đối với đối tượng bán ma túy cho N và N1 hiện chưa rõ lai lịch, nên không có căn cứ để xử lý. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận X tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với Douglas Edward R, R Nguyễn Hà M2, R Nguyễn S1, Trương Tuyết K và Nguyễn Thị Y1 không biết việc D cung cấp ma túy và dụng cụ cho Đ1, N và N1 sử dụng; không biết việc N và N1 cất giấu chất ma túy, nên không có cơ sở để xử lý hình sự.

Vật chứng hiện đang tạm giữ:

- 01 đĩa DVD có nội dung ghi nhận hình ảnh của Lê Anh D, Trương Tuyết N và La Ái N1 tại chung cư O, số 331 Đ2, Phường M1, Quận X vào ngày 25/7/2022;
- 01 đĩa DVD có nội dung việc ghi lời khai của Lê Anh D, Trương Tuyết N, La Ái N1 và Châu Phước Đ1;
- 01 gói niêm phong ghi vụ 4282 là ma túy còn lại sau giám định;
- Tạm giữ của Lê Anh D 01 điện thoại hiệu Samsung A02S màu xanh, đã qua sử dụng. D thừa nhận sử dụng điện thoại này để liên lạc mua ma túy.
- Tạm giữ của La Ái N1 01 điện thoại di động hiệu Oppo A52020 màu trắng đã qua sử dụng. N1 thừa nhận sử dụng điện thoại này để liên lạc mua ma túy.
- Tạm giữ của Châu Phước Đ1 01 điện thoại hiệu Itel màu đen, đã qua sử dụng là tài sản cá nhân của Đ1 không liên quan đến vụ án;
- 01 bình nhựa có gắn ống nhựa màu đỏ và 01 ống thủy tinh là dụng cụ sử dụng ma túy;

Tất cả tang vật và vật nêu trên, Viện kiểm sát có Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự Quận X chờ xử lý.

Tại Bản cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 14/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân Quận X truy tố Lê Anh D về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, Khoản 2 Điều 255 Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố Trương Tuyết N về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm o Khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố La Ái N1 về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;.

Tại phiên tòa, các bị cáo La Ái N1, Trương Tuyết N thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân Quận X đã truy tố. Bị cáo Trương Tuyết N khai nhận ngày 25/7/2022 bị cáo và La Ái N1 tự bàn bạc mua ma túy để sử dụng, D không

biết, bị cáo không bàn bạc với D. Bị cáo Lê Anh D không thừa nhận rủ Trương Tuyết N, La Ái N1 sử dụng ma túy vào ngày 22/7/2022 tại căn hộ B15.07 chung cư O.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận X trình bày lời luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh đối với các bị cáo Lê Anh D, Trương Tuyết N, La Ái N1. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Anh D từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù; áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 xử phạt bị cáo Trương Tuyết N từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 xử phạt La Ái N1 từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Về vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử xử lý đúng quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận X, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận X, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Lê Anh D, Trương Tuyết N và La Ái N1 không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Trương Tuyết N, La Ái N1 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố. Tại phiên tòa, bị cáo Lê Anh D thay đổi lời khai, không thừa nhận việc rủ rê, cung cấp ma túy cho Trương Tuyết N, La Ái N1 sử dụng vào ngày 22/7/2022.

Qua lời khai của Trương Tuyết N, La Ái N1 và đối tượng Châu Phước Đ1 trong quá trình điều tra và kết quả thẩm vấn công khai tại phiên tòa, đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận: Vào tối ngày 22/7/2022, Lê Anh D rủ Châu Phước Đ1, Trương Tuyết N và La Ái N1 đến căn hộ: B15.07 chung cư O, số: 331 Đ2, Phường M1, Quận X, để sử dụng ma túy. Tại đây, Lê Anh D cung cấp ma túy đá, dụng cụ sử dụng ma túy đã chuẩn bị sẵn cho Đ1, N và N1 sử dụng. Sau khi sử dụng hết ma túy, D cất dụng cụ sử dụng ma túy tại bàn gỗ dài đặt ở khu vực phòng bếp và bị Công an Phường M1, Quận X, kiểm tra thu giữ vào ngày 25/7/2022 nên việc Lê Anh D thay đổi lời khai, không thừa nhận rủ rê, cung cấp ma túy, dụng cụ cho N, N1

sử dụng tại căn hộ là không có cơ sở. Hành vi của Lê Anh D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Ngoài ra, các bị cáo Trương Tuyết N, La Ái N1 đã thực hiện hành vi mua ma túy cất giữ để sử dụng tại căn hộ B15.07 chung cư O, số: 331 Đ2, Phường M1, Quận X, số ma túy bị phát hiện thu giữ có khối lượng: 2,4503 gam, loại Methamphetamine, nên hành vi của Trương Tuyết N, La Ái N1 đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đối với Trương Tuyết N, bị cáo đã tái phạm chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội do cố ý, nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận X truy tố bị cáo La Ái N1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249, truy tố Trương Tuyết N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o, khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

[3] Xét thấy, hành vi của các bị cáo Lê Anh D, Trương Tuyết N và La Ái N1 là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý, sử dụng các chất ma túy của Nhà nước và ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội.

Các bị cáo đều là những người trưởng thành, có đầy đủ nhận thức, biết việc tổ chức sử dụng, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật sẽ bị xử lý nghiêm khắc nhưng vì thỏa mãn nhu cầu cá nhân, các bị cáo vẫn cố ý phạm tội, thể hiện sự xem thường pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm, cách ly khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo cũng như răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Trương Tuyết N, La Ái N1 có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử xét khi lượng hình xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[4]. Đối với các đối tượng tên Sang bán ma túy cho Lê Anh D, và đối tượng Thao Ella bán ma túy cho Trương Tuyết N và La Ái N1 không rõ lai lịch nên không có căn cứ để xử lý.

[5]. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 gói niêm phong ghi vụ 4282 là ma túy còn lại sau giám định

- 01 Bình nhựa có gắn ống nhựa màu đỏ và 01 ống thủy tinh là dụng cụ sử dụng ma túy không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Thu giữ của Lê Anh D 01 điện thoại hiệu Samsung A02S màu xanh, đã qua sử dụng. D thừa nhận sử dụng điện thoại này để liên lạc mua ma túy; thu giữ của La Ái N1 01 điện thoại di động hiệu Oppo A52020 màu trắng đã qua sử dụng. N1 thừa nhận sử dụng điện thoại này để liên lạc mua ma túy. Xét đây là phương tiện các bị cáo dùng để phạm tội nên tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

- Trả lại cho Châu Phước Đ1 01 điện thoại hiệu ITEL màu đen, đã qua sử dụng là tài sản cá nhân của Đ1 không liên quan đến vụ án.

- Tiếp tục lưu hồ sơ: 01 đĩa DVD có nội dung ghi nhận hình ảnh của Lê Anh D, Trương Tuyết N và La Ái N1 tại chung cư O, số 331 Đ2, Phường M1, Quận X và ngày 25/7/2022; 01 đĩa DVD có nội dung việc ghi lời khai của Lê Anh D, Trương Tuyết N, La Ái N1 và Châu Phước Đ1;

[6]. Về án phí: Bị cáo Lê Anh D, Trương Tuyết N và La Ái N1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b Khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt: Lê Anh D 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Thời hạn tù tính từ ngày 29 tháng 7 năm 2022.

- Căn cứ vào điểm o Khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Trương Tuyết N 06 (sáu) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án nhưng được trừ đi thời hạn tạm giữ trước đó từ ngày 29 tháng 7 năm 2022 đến ngày 07 tháng 8 năm 2022.

- Căn cứ vào điểm c Khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: La Ái N1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Thời hạn tù tính từ ngày 29 tháng 7 năm 2022.

- Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong ghi vụ 4282 là ma túy còn lại sau giám định và 01 bình nhựa có gắn ống nhựa màu đỏ và 01 ống thủy tinh là dụng cụ sử dụng ma túy.

+ Tịch thu sung Ngân sách nhà nước: 01 điện thoại hiệu Samsung A02S màu xanh, đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động hiệu Oppo A52020 màu trắng đã qua sử dụng.

+ Trả lại cho ông Châu Phước Đ1 01 điện thoại hiệu ITEL màu đen, đã qua sử dụng là tài sản cá nhân của Đ1 không liên quan đến vụ án.

+ Tiếp tục lưu hồ sơ: 01 đĩa DVD có nội dung ghi nhận hình ảnh của Lê Anh D, Trương Tuyết N và La Ái N1 tại chung cư O, số 331 Đ2, Phường M1, Quận X và ngày 25/7/2022; 01 đĩa DVD có nội dung việc ghi lời khai của Lê Anh D, Trương Tuyết N, La Ái N1 và Châu Phước Đ1;

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng số 35/2023 ngày 06/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận X và Công an Quận X)

- Căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo Lê Anh D, La Ái N1 và Trương Tuyết N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng;

2. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án;

Đối với người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo; người tham gia (4)
tổ tụng
- CA TP.Y (PV 06); (1)
- TAND TP.Y; (1)
- Sở Tư pháp TP.Y; (1)
- VKSND Quận X; (2)
- Công An Quận X; (2)
- Chi cục THADS Quận X; (1)
- THAHS Quận X (3)
- Lưu VT, hồ sơ. (2)

Trần Thị Xuân Quỳnh